

**TỔNG CÔNG TY XDCT
GIAO THÔNG 1 – CÔNG TY CP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1156** /TCT-HĐQT

Hà Nội, ngày **25** tháng 12 năm 2015

V/v: Công bố thông tin định kỳ trên
cổng thông tin điện tử của UBCKNN

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP

Trụ sở chính: 623 La Thành – phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 043.8350930

Fax: 043.7721232

Người thực hiện công bố thông tin: Cán Hồng Lai

Địa chỉ: Số 24A, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 0913203439 – 043.8350099

Fax: 043.7721232

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo tài chính bán niên 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP (Thay thế cho báo cáo tài chính tại bản công bố thông tin số 1132/TCT-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2015).
2. Báo cáo tài chính bán niên 2015 - báo cáo hợp nhất - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1- Công ty CP.

(Chi tiết xem file đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: *P*

- Như trên;
- Tổng giám đốc;
- Trưởng BKS ;
- Website Cienco1;
- Lưu: QHCD, VP.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHỦ TỊCH



Cán Hồng Lai

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP**

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 41



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - CÔNG TY CP (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Cán Hồng Lai	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2015) Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015, Miễn nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2015)
Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015, Miễn nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2015)
Ông Phạm Dũng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015)
Ông Phạm Văn Diệt	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2015)
Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Ủy viên
Ông Phạm Việt Khoa	Ủy viên
Ông Vương Đức Thọ	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Quách Bá Vương	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2015)
Ông Cán Hồng Lai	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2015)
Ông Nguyễn Trường Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quảng Dương	Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01 tháng 3 năm 2015)
Ông Đào Việt Tiến	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2015)
Ông Vương Đức Thọ	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2015)
Ông Đinh Ngọc Đan	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2015)
Ông Nguyễn Duy Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Quách Bá Vương
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 10 năm 2015

01001
CÔ
KACH
DE
VI
26

Số: 272 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - CÔNG TY CP

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - CÔNG TY CP (gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 29 tháng 10 năm 2015, từ trang 06 đến trang 41. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tổng Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Như trình bày tại Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 31 tháng 3 năm 2015 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục cần thiết để xác định xem số dư đầu kỳ có sai sót ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tổng Công ty hay không.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 tổng tài sản và tổng lợi nhuận sau thuế của các công ty con của Tổng Công ty lần lượt là 1.132.583.302.286 VND và 6.233.108.251 VND. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục soát xét cần thiết để xác định xem báo cáo tài chính của các công ty con này có sai sót ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 hay không.

Như trình bày tại Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đã phản ánh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 khoản lỗ phát sinh (theo phương pháp vốn chủ sở hữu) tại các công ty liên kết với số tiền khoảng 66,8 tỷ VND. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục soát xét cần thiết để xác định xem số liệu này có sai sót ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 hay không.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 23 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tổng Công ty chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại ngày 06 tháng 6 năm 2014 do Tổng Công ty chưa có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.

Như trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Những thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho các quy định trong Phần XIII của Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Bên cạnh đó, ngày 18 tháng 5 năm 2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200, trong đó, cho phép doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng Thông tư 200 hoặc Quyết định 15 khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính bán niên của năm 2015. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá thận trọng và quyết định lựa chọn áp dụng Quyết định 15 thay cho Thông tư 200 trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 06 tháng 6 năm 2014, theo đó không có số liệu so sánh tương ứng cho Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
0036-2013-001-1

Trần Quang Huy
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
1675-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 10 năm 2015
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU SỐ B 01a-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		4.147.404.088.929	4.288.480.813.385
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	631.633.025.419	846.678.829.415
1. Tiền	111		406.118.803.867	662.134.124.427
2. Các khoản tương đương tiền	112		225.514.221.552	184.544.704.988
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		73.418.401.153	181.694.857.382
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	73.418.401.153	181.694.857.382
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.905.654.764.768	2.135.472.972.471
1. Phải thu khách hàng	131	7	1.331.919.305.948	1.498.420.914.295
2. Trả trước cho người bán	132	8	524.997.017.675	485.060.332.800
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	54.447.628.560
4. Các khoản phải thu khác	135	9	111.330.506.922	144.509.745.193
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(62.592.065.777)	(46.965.648.377)
IV. Hàng tồn kho	140		1.339.563.697.125	923.523.105.032
1. Hàng tồn kho	141	10	1.339.563.697.125	923.523.105.032
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	10	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		197.134.200.464	201.111.049.085
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.381.027.726	21.699.656.765
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.499.729.412	30.377.146.114
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		646.638.265	916.024.511
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	11	179.606.805.061	148.118.221.695

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 41 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU SỐ B 01a-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015	31/12/2014
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260+269)	200		609.390.324.765	716.994.718.501
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		392.778.155	104.687.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		392.778.155	104.687.000
II. Tài sản cố định	220		212.130.896.567	302.845.298.795
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	198.258.459.827	228.031.918.669
- Nguyên giá	222		636.858.809.684	661.744.302.702
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(438.600.349.857)	(433.712.384.033)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		3.657.359.307	3.657.359.307
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.657.359.307)	(3.657.359.307)
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	13.669.119.866	13.829.060.080
- Nguyên giá	228		15.468.389.968	15.468.389.968
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.799.270.102)	(1.639.329.888)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		203.316.874	60.984.320.046
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		291.738.412.389	321.174.676.305
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	158.063.133.492	255.140.799.647
2. Đầu tư dài hạn khác	258	15	133.984.525.846	66.033.876.658
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	15	(309.246.949)	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		95.399.103.853	82.568.802.412
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	92.365.797.872	80.684.106.371
2. Tài sản dài hạn khác	268		3.033.305.981	1.884.696.041
V. Lợi thế thương mại	269		9.729.133.801	10.301.253.989
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.756.794.413.694	5.005.475.531.886

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 41 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU SỐ B 01a-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			30/6/2014	31/12/2014
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		3.943.977.154.402	4.143.569.929.180
I. Nợ ngắn hạn	310		3.852.002.576.576	4.091.389.731.432
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	380.229.379.053	301.836.067.310
2. Phải trả người bán	312		1.550.956.828.551	1.468.195.013.127
3. Người mua trả tiền trước	313	18	1.101.524.032.870	1.372.810.772.205
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	201.869.953.151	265.323.449.898
5. Phải trả người lao động	315		71.883.999.594	67.300.387.033
6. Chi phí phải trả	316	20	182.178.959.144	198.761.255.911
7. Phải trả nội bộ	317		-	61.620.355.073
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	21	355.897.679.995	346.437.394.325
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		1.415.476.760	1.415.476.760
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		6.046.267.458	7.689.559.790
II. Nợ dài hạn	330		91.974.577.826	52.180.197.748
1. Phải trả dài hạn khác	333		26.251.580.970	31.845.143.470
2. Vay và nợ dài hạn	334	22	55.903.800.870	18.942.473.186
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		9.819.195.986	1.298.281.578
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	94.299.514
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		751.071.239.002	789.795.486.797
I. Vốn chủ sở hữu	410		751.071.239.002	789.795.486.797
1. Vốn điều lệ	411	23	700.000.000.000	700.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413	23	323.390.558	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	23	9.135.200.415	4.228.055.870
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	23	7.671.565.710	4.105.532.613
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	23	2.175.365.531	1.691.222.348
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	23	31.765.716.788	79.770.675.966
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		61.746.020.290	72.110.115.909
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		4.756.794.413.694	5.005.475.531.886

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Đơn vị tính		
		30/6/2015	31/12/2014
I Ngoại tệ các loại			
- Đô la Mỹ	USD	9.915,70	9.920,96
- Yên Nhật	JPY	340.065.845,00	7.699.181,14

Nguyễn Thị Bích Hạnh
Người lập biểu

Ngày 29 tháng 10 năm 2015

Võ Thành Công
Kế toán trưởng

Quách Bá Vương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 41 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

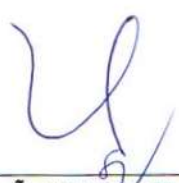
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

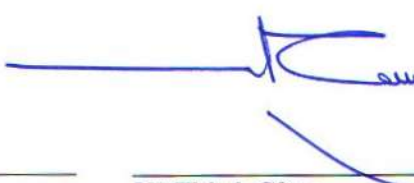
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU SỐ B 02a-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	2.321.701.816.440	5.822.972.390.655
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	2.106.292.789
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.321.701.816.440	5.820.866.097.866
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	2.106.915.604.846	5.462.111.681.037
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		214.786.211.594	358.754.416.829
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	24.642.940.654	72.728.420.374
7. Chi phí tài chính	22	29	26.352.558.980	54.041.655.348
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		21.535.550.321	-
8. Phần (lỗ) trong công ty liên kết	24		(66.769.372.388)	(5.558.584.212)
9. Chi phí bán hàng	25		-	110.712.102
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		100.672.120.218	244.156.066.348
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		45.635.100.662	127.615.819.193
12. Thu nhập khác	31		37.761.955.969	54.611.382.982
13. Chi phí khác	32		39.201.756.790	49.401.786.085
14. (Lỗ) khác (40=31-32)	40	30	(1.439.800.821)	5.209.596.897
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		44.195.299.841	132.825.416.090
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8.023.983.577	32.093.131.575
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51)	60		36.171.316.264	100.732.284.515
<i>Trong đó:</i>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	61		3.147.020.806	9.046.546.558
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		33.024.295.458	91.685.737.957
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	472	13.098


Nguyễn Thị Bích Hạnh
Người lập biểu


Võ Thành Công
Kế toán trưởng


Quách Bá Vương
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 10 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 41 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU SỐ B 03a-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	44.195.299.841
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
Khấu hao tài sản cố định	02	25.061.672.682
Các khoản dự phòng	03	15.935.664.349
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái	04	(147.055.328)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	48.321.663.598
Chi phí lãi vay	06	21.535.550.321
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	154.902.795.463
Thay đổi các khoản phải thu	09	149.219.947.762
Thay đổi hàng tồn kho	10	(356.671.901.466)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(283.877.735.659)
Thay đổi chi phí trả trước	12	8.209.057.726
Tiền lãi vay đã trả	13	(13.105.897.133)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(30.243.393.744)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.685.426.293)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(380.252.553.344)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(8.464.709.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	300.261.024
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	108.276.456.229
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(51.419.800.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	48.820.558.000
6. Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.663.945.072
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	116.176.710.416

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 41 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU SỐ B 03a-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	500.139.122.404
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(381.225.403.977)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho các cổ đông	36	(69.883.679.495)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	49.030.038.932
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(215.045.803.996)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	846.678.829.415
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	631.633.025.419


Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ không bao gồm số tiền 6.090 triệu VND (năm 2014: 5.886 triệu VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong kỳ mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.


 Nguyễn Thị Bích Hạnh
 Người lập biểu

Ngày 29 tháng 10 năm 2015


 Võ Thành Công
 Kế toán trưởng




 Quách Bá Vương
 Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP (gọi tắt là “Tổng Công ty”) là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 1756/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100104274, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 9 năm 2010.

Ngày 06 tháng 01 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 25/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1. Từ ngày 06 tháng 6 năm 2014, Tổng Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số 0100104274 do Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ nhất ngày 06 tháng 6 năm 2014 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh.

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty có 05 công ty con. Chi tiết các công ty con và tỷ lệ góp vốn của Công ty mẹ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các công ty con như sau:

STT	Tên công ty con	Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ (%)	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của Công ty mẹ (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Cầu 12 - Cienco 1	50,60%	50,60%	Xây dựng công trình cầu
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư 120	58,12%	58,12%	Xây dựng dân dụng
3	Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng 121 - Cienco 1	50,82%	50,82%	Xây dựng dân dụng
4	Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ 248 - Cienco 1	67,83%	67,83%	Xây dựng công trình đường bộ
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Thí nghiệm Công trình Giao thông 1 - Cienco 1	51,00%	51,00%	Sản xuất, thí nghiệm và kinh doanh vật liệu xây dựng, tư vấn giám sát công trình

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 2.280 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 2.525 người).

Lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (trừ ô tô, xe máy, mô tô và xe động cơ khác) và thiết bị khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Thiết kế công trình cầu, đường bộ, công trình dân dụng và công nghiệp;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Đại lý giới thiệu việc làm, cung ứng và quản lý nguồn lao động, đại lý du lịch;
- Giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông, khảo sát trắc địa công trình, khảo sát địa chất nền móng công trình.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Những thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho các quy định trong Phần XIII của Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”.

Ngày 18 tháng 5 năm 2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200, trong đó, cho phép doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng Thông tư 200 hoặc Quyết định 15 khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ của năm 2015. Theo đó, Tổng Công ty đã đánh giá thận trọng và quyết định lựa chọn áp dụng Quyết định 15 thay cho Thông tư 200 trong việc lập báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 đến các báo cáo tài chính hợp nhất trong tương lai của Tổng Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty mẹ và các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chi tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

250
HG
SMT
017
T N
A -

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Góp vốn liên doanh (Tiếp theo)

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thoả thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thoả thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Tổng Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết.

Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2015**đến ngày 30/6/2015****Số năm**

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc, thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải	2 - 10
Tài sản cố định khác	2 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tổng Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tổng Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tổng Công ty về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Tổng Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2015

đến ngày 30/6/2015

Số năm

Máy móc và thiết bị

5 - 15

Phương tiện vận tải

15

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là các phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng hữu ích là 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Các khoản đầu tư chứng khoán**

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán (nếu có).

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thuê tài sản, mặt bằng, lán trại, giá trị công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng, phục vụ thi công các công trình và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ như sau:

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015 (tháng)
Thiết bị luân chuyển	18 - 60
Vật tư luân chuyển	13 - 60
Công cụ, dụng cụ luân chuyển	18 - 24

Ghi nhận doanh thu**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu khác (Tiếp theo)

Doanh thu từ Hợp đồng xây dựng của Tổng Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Tổng Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Tổng Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

20/06/2015
NH
TE
M
H

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản dự phòng (Tiếp theo)

Dự phòng bảo hành các công trình xây lắp được Tổng Công ty trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Mức trích lập dự phòng bảo hành công trình được xác định theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về nghĩa vụ bảo hành có thể phát sinh cho từng Dự án hoàn thành không vượt quá 5% doanh thu lũy kế của Dự án đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Ban Tổng Giám đốc đang xem xét và đánh giá ảnh hưởng của việc tuân thủ các quy định của Luật Quản lý thuế tới báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty và các công ty con. Nghĩa vụ thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi tùy thuộc vào thông báo và kết quả thanh kiểm tra của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) và lãi suy giảm trên cổ phiếu (Diluted EPS) cho các cổ đông phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Tiền mặt	30.777.788.612	16.180.671.589
Tiền gửi ngân hàng	375.341.015.255	641.713.682.838
Tiền đang chuyển	-	4.239.770.000
Các khoản tương đương tiền (i)	225.514.221.552	184.544.704.988
	<u>631.633.025.419</u>	<u>846.678.829.415</u>

- (i) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các ngân hàng thương mại.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4% - 5%/năm.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Ban Quản lý Dự án 2 - Bộ giao thông vận tải	124.211.976.330	124.211.976.330
Ban Quản lý Dự án đường sắt	111.389.612.043	43.439.540.395
Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	66.055.809.478	-
Đối tượng khác	1.030.261.908.097	1.330.769.397.570
	<u>1.331.919.305.948</u>	<u>1.498.420.914.295</u>

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn - Bộ Quốc phòng	96.857.107.900	79.000.000.000
Công ty Cổ phần HASSYU Việt Nam	53.746.662.363	53.746.662.363
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8	27.186.810.743	27.989.325.755
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO	26.718.207.399	33.596.244.407
Đối tượng khác	320.488.229.270	290.728.100.275
	<u>524.997.017.675</u>	<u>485.060.332.800</u>

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Phải thu các đội xây dựng	53.700.029.982	74.779.432.973
Phải thu về cổ phần hóa	10.297.009.073	11.250.168.568
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	8.298.604.188	8.298.604.188
Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.256.968.416	7.555.721.774
Phải thu khác	37.777.895.263	42.625.817.690
	<u>111.330.506.922</u>	<u>144.509.745.193</u>

10. HÀNG TỒN KHO

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	30.177.584.568	36.368.542.504
Công cụ, dụng cụ	1.752.473.559	1.479.880.247
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	1.303.477.588.008	880.747.642.495
Thành phẩm	3.638.524.107	4.409.802.903
Hàng hoá	517.526.883	517.236.883
	<u>1.339.563.697.125</u>	<u>923.523.105.032</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<u>1.339.563.697.125</u>	<u>923.523.105.032</u>

(*) Thể hiện giá trị của các khối lượng xây dựng dở dang của các công trình, dự án chưa được nghiệm thu, cụ thể như sau:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công trình Cầu Vàm Cống	188.831.307.793	41.315.685.595
Công trình Cầu Cao Lãnh	60.127.436.777	26.604.411.166
Công trình Khách sạn Sơn La	59.368.690.627	-
Công trình Cầu Sông Chanh	51.393.492.404	8.870.172.472
Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	44.640.203.897	50.407.711.225
Công trình Cầu Long Bình	35.117.448.173	3.995.014.895
Công trình khác	863.999.008.337	749.554.647.142
	<u>1.303.477.588.008</u>	<u>880.747.642.495</u>

11. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Tạm ứng đội xây dựng	169.113.789.794	139.766.593.952
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	4.150.409.592	4.822.841.090
Tài sản ngắn hạn khác	6.342.605.675	3.528.786.653
	<u>179.606.805.061</u>	<u>148.118.221.695</u>

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CPSố 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	149.962.512.636	382.913.043.300	118.368.635.570	10.500.111.196	661.744.302.702
Mua trong kỳ	339.740.000	3.513.910.909	4.451.422.635	159.636.365	8.464.709.909
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.233.694.710)	-	(1.233.694.710)
Giảm do Công ty mẹ thoái vốn	(6.595.846.808)	(8.749.011.351)	(16.171.011.069)	(348.275.363)	(31.864.144.591)
Tăng/(Giảm) khác trong kỳ	-	(318.545.444)	66.181.818	-	(252.363.626)
Tại ngày 30/6/2015	143.706.405.828	377.359.397.414	105.481.534.244	10.311.472.198	636.858.809.684
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	73.499.673.839	272.368.115.027	79.854.253.898	7.990.341.269	433.712.384.033
Khấu hao trong kỳ	4.253.854.557	14.371.961.407	5.613.197.119	662.719.385	24.901.732.468
Thanh lý	-	-	(909.487.258)	-	(909.487.258)
Giảm do Công ty mẹ thoái vốn	(2.121.608.500)	(5.280.277.115)	(11.316.506.226)	(187.681.326)	(18.906.073.167)
(Giảm) khác trong kỳ	-	(198.206.219)	-	-	(198.206.219)
Tại ngày 30/6/2015	75.631.919.896	281.261.593.100	73.241.457.533	8.465.379.328	438.600.349.857
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/6/2015	68.074.485.932	96.097.804.314	32.240.076.711	1.846.092.870	198.258.459.827
Tại ngày 31/12/2014	76.462.838.797	110.544.928.273	38.514.381.672	2.509.769.927	228.031.918.669

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty và các công ty con với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 28.467.967.739 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 34.568.153.822 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	14.710.135.968	758.254.000	15.468.389.968
Tại ngày 30/6/2015	14.710.135.968	758.254.000	15.468.389.968
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	881.075.888	758.254.000	1.639.329.888
Khấu hao trong kỳ	159.940.214	-	159.940.214
Tại ngày 30/6/2015	1.041.016.102	758.254.000	1.799.270.102
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 30/6/2015	13.669.119.866	-	13.669.119.866
Tại ngày 31/12/2014	13.829.060.080	-	13.829.060.080

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, Công ty Cổ phần Cầu 12 - Cienco 1 (Công ty con của Tổng Công ty) đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 1.403.252.377 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.411.658.253 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô.

500
 TỶ
 HỮU
 TT
 NAI
 TP

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CPSố 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Công ty mẹ (%)	Hoạt động chính	Giá gốc	Tăng/(giảm)	Giá trị đầu tư
						khoản đầu tư VND	do biến động tài sản thuần VND	theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Công ty liên kết								
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 1	Hà Nội	49,00%	49,00%	Xây dựng công trình cầu	4.900.000.000	(4.900.000.000)	-
2	Công ty Cổ phần Phát triển, Đầu tư và Xây dựng 115 - Cienco 1	Hà Nội	21,05%	21,05%	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.263.234.000	(500.006.240)	763.227.760
3	Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Công trình 119 - Cienco 1	Hà Nội	25,40%	25,40%	Sản xuất vật liệu xây dựng	586.812.929	(586.812.929)	-
4	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Thương mại 124	Hà Nội	48,00%	48,00%	Xây dựng đường bộ	7.200.000.000	(7.200.000.000)	-
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 125	Thanh Hóa	49,00%	49,00%	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.715.000.000	(1.715.000.000)	-
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 128 - Cienco 1	Hà Nội	48,00%	48,00%	Xây dựng đường bộ	6.214.309.449	(192.159.036)	6.022.150.413
7	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 15 - Cienco 1	Hà Nội	45,00%	45,00%	Xây dựng công trình giao thông	4.500.000.000	(1.053.874.824)	3.446.125.176
8	Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì (ii)	Phú Thọ	27,61%	27,61%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	44.532.400.000	-	44.532.400.000
9	Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên (ii)	TP.Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	49.400.000.000	(405.952.893)	48.994.047.107
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Cienco 1 (CIC)	Hà Nội	44,34%	44,34%	Xây dựng dân dụng	2.350.000.000	(815.564.420)	1.534.435.580
11	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình 1 (i)	Đắk Lắk	54,70%	54,70%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	2.770.727.287	(125.731.165)	2.644.996.122
12	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Việt Nam	Hà Nội	25,91%	25,91%	Tư vấn thiết kế cầu đường	2.641.303.364	262.912.148	2.904.215.512
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC	Hà Nội	34,22%	34,22%	Xây dựng dân dụng	40.000.000.000	2.782.661	40.002.782.661
14	Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Công trình 1	Hà Nội	32,96%	32,96%	Sản xuất vật liệu xây dựng	2.571.000.000	-	2.571.000.000
15	Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	Sơn La	24,47%	24,47%	Sản xuất xi măng	57.494.028.490	(57.494.028.490)	-
16	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Cienco 1	Hà Nội	46,00%	46,00%	Tư vấn thiết kế cầu đường	4.381.967.232	265.785.930	4.647.753.162
						232.520.782.751	(74.457.649.259)	158.063.133.492

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (Tiếp theo)**

Tổng Công ty đã phản ánh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 khoản lỗ phát sinh (theo phương pháp vốn chủ sở hữu) tại các công ty liên kết với số tiền khoảng 66,8 tỷ VND. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng, việc phản ánh khoản lỗ đầu tư vào công ty liên kết trên là phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty.

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình 1 (“Cienco Miền Trung”) chiếm trên 50%. Tuy nhiên, Tổng Công ty không nắm quyền kiểm soát đối với Cienco Miền Trung do không chiếm đa số thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty này. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đánh giá và quyết định trình bày khoản đầu tư này trên khoản mục Đầu tư vào công ty liên kết.
- (ii) Các khoản đầu tư vào các công ty hoạt động theo hình thức BOT (Xây dựng - vận hành - chuyển giao) các công trình đường bộ của Tổng Công ty được đánh giá theo kế hoạch đầu tư, xây dựng và vận hành dựa trên giấy phép hoạt động tại các dự án giao thông mà các công ty này tham gia đầu tư. Việc chuyển giao cho các đơn vị chủ quản sẽ được thực hiện sau thời gian cam kết trong giấy phép đầu tư dự án.

15. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ	49.032.000.000	49.032.000.000
Công ty Cổ phần BOT Cầu Bạch Đằng	40.000.000.000	-
Công ty TNHH BOT Đường tránh Thanh Hóa	21.050.000.000	-
Công ty TNHH Hall Brothers International	6.900.649.188	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 134	5.823.411.406	5.823.411.406
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Giao thông 1	5.348.575.013	5.348.575.013
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ Tầng Anphanam	4.025.905.831	4.025.905.831
Các khoản đầu tư dài hạn khác	1.803.984.408	1.803.984.408
	<u>133.984.525.846</u>	<u>66.033.876.658</u>
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(309.246.949)	-
Giá trị thuần của khoản đầu tư dài hạn khác	<u>133.675.278.897</u>	<u>66.033.876.658</u>

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ phân bổ	52.004.392.794	61.687.649.268
Chi phí trả trước về thuê tài sản	26.351.416.969	7.226.446.633
Khác	14.009.988.109	11.770.010.470
	<u>92.365.797.872</u>	<u>80.684.106.371</u>

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Vay ngắn hạn	376.033.819.053	301.836.067.310
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22)	4.195.560.000	-
	<u>380.229.379.053</u>	<u>301.836.067.310</u>

Chi tiết khoản vay ngắn hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Vay ngắn hạn	376.033.819.053	301.836.067.310
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương	105.266.912.595	70.561.870.070
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Hà Nội	104.027.035.464	45.284.617.622
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Sở giao dịch	51.367.725.646	47.155.269.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	49.996.845.200	49.969.197.174
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thành Đô	17.139.167.564	18.127.581.366
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Gia Lâm	11.770.929.034	7.610.536.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thành Công	6.260.680.296	2.791.117.406
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở	4.524.878.673	27.944.278.021
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	1.662.288.976	722.711.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Phúc Yên	900.000.000	1.450.000.000
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Thăng Long - PGD Hai Bà Trưng	-	5.265.704.001
Vay ngắn hạn cá nhân và vay khác	23.117.355.605	24.953.185.650
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	4.195.560.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Hà Nội	2.347.560.000	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	1.848.000.000	-
	<u>380.229.379.053</u>	<u>301.836.067.310</u>

Các khoản vay có thời gian vay đến 12 tháng và lãi suất vay dao động từ 6%/năm đến 7%/năm, các khoản vay ngắn hạn cá nhân có lãi suất vay là 11%/năm. Các khoản vay ngắn hạn được đảm bảo bằng các khoản phải thu, quyền đòi nợ và các nguồn thu hợp pháp từ các dự án của Tổng Công ty. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty Cổ phần Cầu 12 - Cienco 1 (công ty con của Tổng Công ty) dùng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại số 463 đường Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội và máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải khác để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Liên danh GS Engineering Construction - Hanshin	288.693.528.124	394.188.926.307
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC	95.841.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đường Cao tốc Việt Nam (VEC)	87.262.000.114	124.772.554.070
Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì	-	131.489.264.686
Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ	-	104.382.774.192
Đối tượng khác	629.727.504.632	617.977.252.950
	<u>1.101.524.032.870</u>	<u>1.372.810.772.205</u>

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	152.534.293.990	202.601.790.031
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.479.845.284	38.336.094.078
Thuế thu nhập cá nhân	9.186.442.326	10.047.076.366
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	2.679.109.893	3.982.738.000
Các loại thuế khác	18.990.261.658	10.355.751.423
	<u>201.869.953.151</u>	<u>265.323.449.898</u>

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Chi phí phải trả về hợp đồng xây dựng	78.532.010.007	75.034.150.855
Chi phí lãi vay phải trả	28.024.222.190	22.151.447.520
Phí bảo hành công trình	63.565.316.934	77.238.006.985
Phí bảo lãnh ngân hàng	3.629.465.229	14.004.275.387
Các chi phí phải trả khác	8.427.944.784	10.333.375.164
	<u>182.178.959.144</u>	<u>198.761.255.911</u>

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Phải trả chi phí thi công công trình	150.532.695.667	150.529.979.544
Phải trả cho dự án xây dựng Khách sạn Sơn La (i)	59.377.009.156	59.377.009.156
Phải trả cơ quan bảo hiểm, kinh phí công đoàn	54.256.063.422	45.314.263.739
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.387.940.685	19.695.828.771
Phải trả cổ phần hóa	15.346.906.330	18.198.556.166
Cổ tức phải trả	4.810.892.600	1.819.492.095
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	53.186.172.135	51.502.264.854
	<u>355.897.679.995</u>	<u>346.437.394.325</u>

(i) Phản ánh số tiền mà Tổng Công ty đã nhận từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La liên quan đến việc mua lại diện tích tầng hầm và mặt sàn 5 tầng tại dự án Khách sạn Sơn La.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***22. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (i)	41.915.775.313	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội (ii)	9.112.500.000	8.641.500.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội (iii)	8.216.460.000	9.390.240.000
Vay dài hạn cá nhân và vay khác	854.625.557	910.733.186
	60.099.360.870	18.942.473.186
Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần Vay và nợ ngắn hạn)	(4.195.560.000)	-
Số phải trả sau 12 tháng	55.903.800.870	18.942.473.186

(i) Ngày 18 tháng 4 năm 2015, Tổng Công ty ký hợp đồng tín dụng trung hạn với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với số tiền vay là 160.000.000.000 VND để phục vụ đầu tư Dự án “Xây dựng cầu Rạch Chiếc trên Đường vành đai phía đông Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh”. Khoản vay này chịu lãi suất là 9%/năm và được hoàn trả trong tối đa 42 tháng bắt đầu từ ngày 04 tháng 02 năm 2015 - ngày phát lệnh khởi công công trình. Khoản vay này được bảo đảm bằng nguồn thu của Tổng Công ty tại Dự án.

(ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng tín dụng như sau:

Khoản vay tại Công ty Cổ phần Cầu 12 - Cienco 1 (Công ty con của Tổng công ty) theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 318.15.053.33552TD ngày 14 tháng 5 năm 2015, với hạn mức tín dụng là 200.000.000.000 VND trong thời hạn từ ngày 20 tháng 5 năm 2015 đến ngày 30 tháng 5 năm 2018. Khoản vay chịu lãi suất 14,8% và được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp và phát hành bảo lãnh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay được bảo đảm bởi khoản phải thu đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai từ các công trình do Ngân hàng TMCP Quân đội tài trợ cho Tổng Công ty. Gốc vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 1.395.000.000 VND.

Khoản vay tại Tổng Công ty theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 597.14.877888.TD ngày 26 tháng 6 năm 2014. Khoản vay có hạn mức tín dụng được cấp là 25.000.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất trong hạn được xác định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ tại thời điểm giải ngân. Mục đích khoản vay nhằm thực hiện phát hành bảo lãnh thanh toán và tài trợ chi phí mua mới thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị của Tổng Công ty với giá trị còn lại của tài sản đảm bảo tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 10.660.621.844 VND. Gốc vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 7.717.500.000 VND.

(iii) Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng tín dụng như sau:

Khoản vay tại Tổng Công ty theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐTDTDH-PN/SHB.HN-BT ngày 08 tháng 10 năm 2013, tổng số tiền vay theo hợp đồng là 3.033.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên, lãi suất vay trong hạn theo kế ước nhận nợ điều chỉnh 03 tháng/lần. Khoản vay được sử dụng với mục đích mua sắm phương tiện vận tải phục vụ hoạt động kinh doanh, tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***22. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

(iii) Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng tín dụng như sau (Tiếp theo):

Khoản vay tại Tổng Công ty theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐTDTDH-PN/SHB.HN-BT ngày 14 tháng 11 năm 2013, tổng số tiền vay theo hợp đồng là 8.704.800.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên, lãi suất vay trong hạn theo khế ước nhận nợ, điều chỉnh 03 tháng/lần. Khoản vay được sử dụng với mục đích mua sắm phương tiện vận tải phục vụ hoạt động kinh doanh, tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

Giá trị còn lại của tài sản cố định sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay là 9.213.382.576 VND.

Chi tiết lịch thanh toán các khoản vay và nợ dài hạn:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	4.195.560.000	-
Trong năm thứ hai	4.899.240.000	4.195.560.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	<u>51.004.560.870</u>	<u>14.746.913.186</u>
	60.099.360.870	18.942.473.186
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	(4.195.560.000)	-
Số phải trả sau 12 tháng	<u>55.903.800.870</u>	<u>18.942.473.186</u>



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CPSố 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***23. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 06/6/2014	700.000.000.000	-	-	-	-	-	700.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	94.146.065.924	94.146.065.924
Trích Quỹ	-	-	4.228.055.870	4.228.055.870	1.691.222.348	(14.375.389.958)	(4.228.055.870)
Giảm khác trong kỳ	-	-	-	(122.523.257)	-	-	(122.523.257)
Tại ngày 01/01/2015	700.000.000.000	-	4.228.055.870	4.105.532.613	1.691.222.348	79.770.675.966	789.795.486.797
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	33.024.295.458	33.024.295.458
Trích quỹ	-	-	430.872.981	-	215.436.490	(1.328.149.920)	(681.840.449)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(70.000.000.000)	(70.000.000.000)
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	(760.500.000)	-	(760.500.000)
Giảm do Công ty mẹ thoái vốn tại Công ty liên kết	-	-	-	-	-	(61.640.011)	(61.640.011)
Tăng/(Giảm) khác trong kỳ	-	323.390.558	4.476.271.564	3.566.033.097	1.029.206.693	(9.639.464.705)	(244.562.793)
Tại ngày 30/6/2015	700.000.000.000	323.390.558	9.135.200.415	7.671.565.710	2.175.365.531	31.765.716.788	751.071.239.002

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

Cổ phiếu	30/6/2015	31/12/2014
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	70.000.000	70.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	70.000.000	70.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	70.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tổng Công ty chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại ngày 06 tháng 6 năm 2014 do Tổng Công ty chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100104274 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19 tháng 8 năm 2014, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 700.000.000.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Vốn đã góp tại ngày					
	Số lượng cổ phần nắm giữ	30/6/2015		Số lượng cổ phần nắm giữ	31/12/2014	
		VND	%		VND	%
Bộ Giao thông Vận tải	-	-	-	24.500.000	245.000.000.000	35,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Yên Khánh	24.903.534	249.035.340.000	35,58%	12.303.534	123.035.340.000	17,58%
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	13.753.552	137.535.520.000	19,65%	1.853.552	18.535.520.000	2,65%
Công ty Cổ phần Máy Xây dựng Hassyu	7.700.000	77.000.000.000	11,00%	7.700.000	77.000.000.000	11,00%
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm Fecon	7.000.000	70.000.000.000	10,00%	7.000.000	70.000.000.000	10,00%
Công ty Cổ phần Hạ tầng Fecon	4.737.914	47.379.140.000	6,77%	4.737.914	47.379.140.000	6,77%
Các cổ đông khác	11.905.000	119.050.000.000	17,01%	11.905.000	119.050.000.000	17,01%
	70.000.000	700.000.000.000	100%	70.000.000	700.000.000.000	100%

24. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Trong kỳ, Tổng Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, các loại hình kinh doanh khác chiếm tỷ trọng nhỏ. Do đó, Tổng Công ty không trình bày báo cáo theo các bộ phận kinh doanh. Doanh thu, giá vốn theo từng loại hình kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 25 và số 26.

Tổng Công ty thực hiện dịch vụ thi công xây lắp các công trình chủ yếu ở các thị trường phía Bắc, khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên. Trong kỳ, Tổng Công ty có thực hiện dịch vụ xây lắp tại thị trường Campuchia với doanh thu khoảng hơn 3,5 tỷ VND - chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty. Phần lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam, do đó, Tổng Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

TÔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***25. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
	VND
Doanh thu xây lắp	2.292.655.806.714
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.242.027.474
Doanh thu khác	4.803.982.252
	2.321.701.816.440

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
	VND
Giá vốn xây lắp	2.092.007.046.314
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	10.142.922.583
Giá vốn hàng bán khác	4.765.635.949
	2.106.915.604.846

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
	VND
Chi phí nguyên vật liệu	913.169.319.582
Chi phí nhân công	263.215.143.805
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.061.672.682
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền	1.412.473.838.312
	2.613.919.974.381

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	12.365.191.714
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.239.288.940
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.936.740.000
Lãi chuyển nhượng đầu tư tài chính	8.101.720.000
	24.642.940.654

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<u>Từ ngày 01/01/2015</u> <u>đến ngày 30/6/2015</u>
	VND
Chi phí lãi vay	21.535.550.321
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	1.995.256.496
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.949.524.472
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	309.246.949
Chi phí tài chính khác	562.980.742
	26.352.558.980

30. LỖ KHÁC

	<u>Từ ngày 01/01/2015</u> <u>đến ngày 30/6/2015</u>
	VND
Thanh lý tài sản cố định	300.261.024
Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	1.741.732.360
Thu nhập từ bán bê tông, phế phẩm	32.181.342.864
Các khoản thu nhập khác	3.538.619.721
Thu nhập khác	37.761.955.969
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	324.207.452
Phạt vi phạm hợp đồng	2.370.185.204
Chi phí bán bê tông, phế phẩm	29.122.651.183
Các khoản chi phí khác	7.384.712.951
Chi phí khác	39.201.756.790
(Lỗ) từ hoạt động khác	(1.439.800.821)

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông Công ty mẹ trong kỳ là 33.024.295.458 VND và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 70.000.000 cổ phiếu, được thực hiện như sau:

	<u>Từ ngày 01/01/2015</u> <u>đến ngày 30/6/2015</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	36.171.316.264
Lợi nhuận trong kỳ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông Công ty mẹ (VND)	33.024.295.458
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (Cổ phiếu)	70.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	472

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 và Thuyết minh số 22, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Các khoản vay	436.133.179.923	320.778.540.496
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	631.633.025.419	846.678.829.415
Nợ thuần	(195.499.845.496)	(525.900.288.919)
Vốn chủ sở hữu	751.071.239.002	789.795.486.797
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	-

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	<u>Giá trị ghi sổ</u>	
	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	631.633.025.419	846.678.829.415
Đầu tư tài chính ngắn hạn	73.418.401.153	181.694.857.382
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.327.350.495.266	1.575.737.893.698
Đầu tư tài chính dài hạn	133.675.278.897	66.033.876.658
Các khoản ký quỹ	4.150.409.592	4.822.841.090
Tổng cộng	<u>2.170.227.610.327</u>	<u>2.674.968.298.243</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	436.133.179.923	320.778.540.496
Phải trả người bán và phải trả khác	1.793.221.435.968	1.709.941.134.557
Chi phí phải trả	182.178.959.144	198.761.255.911
Tổng cộng	<u>2.411.533.575.035</u>	<u>2.229.480.930.964</u>

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ hoạt động do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

0-C
 TY
 UUU H
 TE
 AM
 P.P

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Tổng Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất hay rủi ro về giá có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về lãi suất hay giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	30/6/2015	31/12/2014	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	-	-	23.578.563.220	23.998.443.102
Yên Nhật (JPY)	-	-	61.911.443.352	1.401.744.437
Won Hàn Quốc (KRW)	-	-	18.242.075.614	6.608.937.346

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ, Yên Nhật và Won Hàn Quốc.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam thay đổi 10% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong kỳ của Tổng Công ty sẽ tăng/(giảm) các khoản tương ứng như sau:

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015	
	VND	
Đô la Mỹ (USD)	2.357.856.322	
Yên Nhật (JPY)	6.191.144.335	
Won Hàn Quốc (KRW)	1.824.207.561	

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Quản lý rủi ro lãi suất*

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tổng Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tổng Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối kỳ là số dư tiền vay trong suốt kỳ hoạt động, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 sẽ (giảm)/tăng như sau:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Vay theo lãi suất thả nổi	436.133.179.923	320.778.540.496
	<u>436.133.179.923</u>	<u>320.778.540.496</u>
	<u>Tăng/(Giảm)</u>	<u>Ảnh hưởng đến lợi</u>
	<u>số điểm cơ bản</u>	<u>nhuận trước thuế</u>
		VND
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015		
VND	+200	(4.361.331.799)
VND	-200	4.361.331.799

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Tổng Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Tổng Công ty đã đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính với số tiền khoảng 309 triệu VND trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tổng Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty đã thực hiện xem xét đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu và trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi với số tiền khoảng 62,6 tỷ VND.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

30/6/2015	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	631.633.025.419	-	631.633.025.419
Đầu tư tài chính ngắn hạn	73.418.401.153	-	73.418.401.153
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.326.957.717.111	392.778.155	1.327.350.495.266
Đầu tư tài chính dài hạn	-	133.675.278.897	133.675.278.897
Các khoản ký quỹ	4.150.409.592	-	4.150.409.592
Tổng cộng	2.036.159.553.275	134.068.057.052	2.170.227.610.327

30/6/2015	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Các khoản vay	380.229.379.053	55.903.800.870	436.133.179.923
Phải trả người bán và phải trả khác	1.766.969.854.998	26.251.580.970	1.793.221.435.968
Chi phí phải trả	182.178.959.144	-	182.178.959.144
Tổng cộng	2.329.378.193.195	82.155.381.840	2.411.533.575.035

Chênh lệch thanh khoản thuần	(293.218.639.920)	51.912.675.212	(241.305.964.708)
-------------------------------------	--------------------------	-----------------------	--------------------------

31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	846.678.829.415	-	846.678.829.415
Đầu tư tài chính ngắn hạn	181.694.857.382	-	181.694.857.382
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.575.633.206.698	104.687.000	1.575.737.893.698
Đầu tư tài chính dài hạn	-	66.033.876.658	66.033.876.658
Các khoản ký quỹ	4.822.841.090	-	4.822.841.090
Tổng cộng	2.608.829.734.585	66.138.563.658	2.674.968.298.243

31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Các khoản vay	301.836.067.310	18.942.473.186	320.778.540.496
Phải trả người bán và phải trả khác	1.678.095.991.087	31.845.143.470	1.709.941.134.557
Chi phí phải trả	198.761.255.911	-	198.761.255.911
Tổng cộng	2.178.693.314.308	50.787.616.656	2.229.480.930.964
Chênh lệch thanh khoản thuần	430.136.420.277	15.350.947.002	445.487.367.279

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)***

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức kiểm soát được. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty và các công ty con có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn bằng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các khoản hỗ trợ tài chính bằng các khoản vay từ ngân hàng.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Danh sách các bên liên quan***

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Yên Khánh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	Cổ đông lớn
Các công ty còn lại khác	Công ty liên kết

Trong kỳ, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

**Từ ngày 01/01/2015
đến ngày 30/6/2015**
VND

Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	6.572.465.855
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Yên Khánh	1.838.821.639
Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì	141.683.780.829
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	2.581.198.091
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Cienco 1	296.240.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Cienco 1 (CIC)	231.410.038

Mua hàng hóa và dịch vụ cung cấp

Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	36.254.748.121
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 125	14.574.164.455
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 1	12.134.983.297
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 15 - Cienco 1	604.242.995

Trả cổ tức

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Yên Khánh	24.903.534.000
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	13.753.552.000

Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Lương, thưởng và các khoản phụ cấp	1.723.434.598
------------------------------------	---------------

112500
NG T
HỆM H
LOIT
ET NA
PA - T

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)***Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:*

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Phải thu khách hàng		
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	2.043.956.484	1.627.980.484
Công ty TNHH BOT Đường tránh Thanh Hoá	1.536.117.261	1.536.117.261
Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì	11.215.024.017	-
Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	2.298.896.555	2.298.896.555
Trả trước cho người bán		
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	1.627.980.484	11.786.105.555
Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Công trình 119 - Cienco 1	1.218.942.759	464.742.804
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Cienco 1 (CIC)	-	7.475.040.260
Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	13.307.691.690	13.307.691.690
Công ty TNHH MTV Đường bộ 226	-	208.884.110
Công ty TNHH MTV Đường bộ 232	-	189.381.462
Công ty TNHH MTV Quản lý và Xây dựng đường bộ 224	-	32.219.537
Phải trả người bán		
Công ty TNHH BOT Đường tránh Thanh Hoá	22.179.557.518	14.321.464.084
Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Công trình 119 - Cienco 1	1.139.537.104	37.209.000
Người mua trả tiền trước		
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	830.135.500	221.862.500
Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì	-	131.489.264.686
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng FCC	95.841.000.000	-

34. CÁC KHOẢN CAM KẾT CHI TIÊU VỐN

Công ty mẹ - Tổng Công ty cam kết góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BOT Cầu Bạch Đằng với số tiền 80.000.000.000 VND, chiếm 10% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty mẹ - Tổng Công ty đã góp 40.000.000.000 VND và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này thì Công ty mẹ - Tổng Công ty đã hoàn thành việc góp vốn vào Công ty Cổ phần BOT Cầu Bạch Đằng.

Công ty mẹ - Tổng Công ty cam kết góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ với số tiền 148.172.580.000 VND, chiếm 18% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty mẹ - Tổng Công ty đã góp 49.032.000.000 VND và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này thì Công ty mẹ - Tổng Công ty đã góp được 119.032.000.000 VND.

Công ty mẹ - Tổng Công ty cam kết góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì với số tiền 53.000.000.000 VND, chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty mẹ - Tổng Công ty đã góp 44.532.400.000 VND và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này thì Công ty mẹ - Tổng Công ty đã góp được 45.532.400.000 VND.



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

35. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác.

Công ty mẹ - Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 06 tháng 6 năm 2014, theo đó không có số liệu so sánh tương ứng cho Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Nguyễn Thị Bích Hạnh
Người lập biểu

Ngày 29 tháng 10 năm 2015

Võ Thành Công
Kế toán trưởng



Quách Bá Vương
Tổng Giám đốc

S
H
H